

II. PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai. (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu sau: NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM VÀ BIÊN ĐỘ NHIỆT ĐỘ NĂM THEO VĨ ĐỘ Ở BÁN CẦU BẮC.

Vĩ độ	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)	Biên độ nhiệt độ năm ($^{\circ}\text{C}$)
0°	24,5	1,8
20°	25,0	7,4
30°	20,4	13,3
40°	14,0	17,7
50°	5,4	23,8
60°	-0,6	29,0
70°	-10,4	32,2
...

A. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ xích đạo về cực.

B. Từ xích đạo về cực có biên độ nhiệt độ năm tăng, nhiệt độ trung bình năm tăng.

C. Từ cực về xích đạo có góc chiếu của tia bức xạ mặt trời nhỏ dần nên nhiệt độ trung bình giảm dần.

D. Khu vực xích đạo có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn chí tuyến là do xích đạo là nằm ở vĩ độ thấp.

Câu 2: Cho đoạn thông tin “Gió là sự chuyển động của không khí từ vùng có áp suất cao về vùng có áp suất thấp. Sự chênh lệch áp suất này thường do sự phân bố không đều của nhiệt độ trên bề mặt Trái Đất gây ra. Vùng có nhiệt độ cao, không khí nở ra, trở nên nhẹ hơn và bốc lên, tạo thành vùng áp thấp. Ngược lại, vùng có nhiệt độ thấp, không khí co lại, trở nên nặng hơn và chìm xuống, tạo thành vùng áp cao. Sự chuyển động của không khí từ vùng áp cao về vùng áp thấp chính là gió.”

A. Vùng có khí áp thấp, không khí thường có độ ẩm thấp.

B. Vùng có nhiệt độ thấp, không khí co lại, chìm xuống tạo thành vùng áp cao.

C. Gió là sự chuyển động của không khí từ nơi áp cao về nơi áp thấp nên gió chỉ được sinh ra khi có chênh lệch của nhiệt độ.

D. Khí áp được sinh ra chủ yếu do sự phân bố không đều của nhiệt độ bề mặt Trái Đất.

III. PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.(2,0 Điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1: Ở độ cao 2000m của một dãy núi, nhiệt độ của không khí là 19°C . Vậy ở thời điểm đó tại độ cao 200m, nhiệt độ của không khí là bao nhiêu? Biết rằng theo độ cao địa hình, cứ 100m xuống núi thì tăng 1°C . (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 2: Cho bảng số liệu: Nhiệt độ trung bình tháng tại Lạng Sơn năm 2023 (đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	13,7	18,7	22,1	24,5	26,7	26,2	25,8	26,0	24,7	21,8	19,0	15,6

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm 2023 tại Lạng Sơn (làm tròn đến hàng đơn vị của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy tháng tại trạm Yên Thượng trên sông Cả. (Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	215	169	150	147	275	419	560	918	1358	1119	561	295

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Yên Thượng trên sông Cả (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m^3/s).

Câu 4: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG TẠI TUYÊN QUANG NĂM 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tuyên Quang	110,7	241,1	192,0	64,7	541,2	243,8	234,3	447,8	301,1	35,4	11,2	12,9

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của các tháng trong mùa mưa của Tuyên Quang năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

IV. PHẦN IV: Tự luận (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng tại trạm Yên Thượng trên sông Cả (Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	215	169	150	147	275	419	560	918	1358	1119	561	295

Câu 1. Căn cứ vào bảng số liệu trên vẽ biểu đồ đường thể hiện lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Yên Thượng trên sông Cả (2,0 điểm).

Câu 2. Nhận xét mùa lũ và mùa cạn của sông Cả tại trạm Yên Thượng (1,0 điểm).

HẾT